

Số: /KH-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026 là năm học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030. Đây cũng là năm học đầu tiên toàn ngành giáo dục triển khai đồng bộ nhiều chính sách mới quan trọng: thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Luật Nhà giáo chính thức có hiệu lực; triển khai Nghị quyết của Quốc hội về miễn học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục công lập; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong lĩnh vực Giáo dục năm học 2025 - 2026 gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về đổi mới GDĐT.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của Nhà nước về GDĐT.

3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ

thông và công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

4. Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trường chuẩn Quốc gia và nguồn lực tài chính cho phát triển GDĐT.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quốc phòng - an ninh, thể chất và y tế trường học.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong GDĐT.

8. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành GDĐT.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

10. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn xã.

11. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động GDĐT.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Giáo dục mầm non

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với GDMN

1.1. Chủ động triển khai thực hiện kịp thời chính sách phát triển GDMN, đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Cập nhật, triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở giáo dục Đào tạo; các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa chủ trương của thành phố, hướng dẫn của Sở về phát triển GDMN

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đặc thù của thành phố sau hợp nhất, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; các chính sách đặc thù của Thành phố.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường

- Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý các cơ sở GDMN trên địa bàn.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học và cơ quan quản lý; thực hiện đúng các quy định về thu, chi, về quản lý tài chính, đảm bảo dân chủ, minh bạch, công khai, đúng quy định. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu theo qui định

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; đẩy mạnh tự chủ, đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn trong cơ sở GDMN.

- Xây dựng và phát huy vai trò của mạng lưới chuyên môn các trường mầm non trong xã để nhân rộng các kinh nghiệm quản lý GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục, phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT².

- Nghiêm túc thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giảm thiểu việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy. Phát hiện, nhân rộng những mô hình, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

1.3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra (kiểm tra nội bộ) và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ GDMN, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ và hoạt động của cơ sở GDMN, tập trung vào các nội dung: công tác bán trú; công tác y tế trường học; công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; công tác quản lý và tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; các hoạt động theo nhu cầu người học, công tác quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các cơ sở GDMN ngoài công lập; công tác quản lý, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN... (có kế hoạch kiểm tra cụ thể theo từng tháng).

² Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, thời gian năm học được quy định tại Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng

2.1. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Các cơ sở GDMN quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo đảm an toàn trường học³; xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo năm học. Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, gia đình, cộng đồng để xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Đặc biệt lưu ý quy định cụ thể về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...). Người đứng đầu cơ sở GDMN chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn trong cơ sở giáo dục quản lý.

- Các cơ sở GDMN chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm⁴.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định⁵, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN; phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe đầu năm; khám, điều trị theo các chuyên khoa cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN⁶. Không thực hiện dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ tại các cơ sở GDMN. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn tại đơn vị.

³ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học.

⁴ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

⁵ Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

⁶ Công văn 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non;

- Xây dựng thực đơn theo mùa đa dạng, phong phú, tăng cường rau xanh, trái cây, sữa và các chế phẩm từ sữa...; phân bố bữa ăn, định lượng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN;

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Đặc biệt, các cơ sở GDMN tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN⁷, các cơ sở GDMN đẩy mạnh các giải pháp triển khai, thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế.

- Các cơ sở GDMN triển khai các giải pháp phù hợp, phát huy tính chủ động và sự tham gia của tổ chuyên môn; tăng cường sự tham gia của cha mẹ trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong cơ sở GDMN.

- Duy trì, phát huy kết quả đạt được từ những mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, phát triển chương trình, vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em.

- Bảo đảm các điều kiện môi trường giáo dục và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non (CBQL, GVMN) trong việc quản lý, tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở GDMN.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục cảm xúc xã hội, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một và không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi theo quy định.

⁷ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

- Khuyến khích các cơ sở GDMN đủ điều kiện theo quy định triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ trẻ⁸.

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường/xã để chọn cử giáo viên tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (trước thời gian thi theo kế hoạch của Sở GDĐT khoảng 1 tháng), phân đấu đủ số lượng theo quy định, 100% giáo viên tham gia đều đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và trong đó có giáo viên đạt xuất sắc.

- Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn cụm liên trường: giao Hiệu trưởng trường MN Phạm Kha làm nhóm trưởng để tổng hợp đăng ký thực hiện chuyên đề cho CBQL, GV các trường MN trong xã (mỗi trường thực hiện 01 chuyên đề/năm học).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý, tổ chức các hoạt động. Khuyến khích sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ giáo viên trong chuẩn bị, tổ chức bài giảng và phối hợp, giao tiếp cùng cha mẹ trẻ. Phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Nghiêm túc thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở GDMN theo quy định của Bộ GDĐT⁹.

2.2. Thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới

Các trường mầm non trong xã chủ động nghiên cứu chương trình mới và khuyến khích chủ động, linh hoạt làm quen với chương trình mới, yêu cầu về CSVC và các điều kiện cần thiết thực hiện chương trình để tham mưu địa phương sớm có kế hoạch thực hiện.

3. Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Đối với phổ cập mẫu giáo

Chủ động thực hiện theo kế hoạch, lộ trình của thành phố (xã Nguyễn Lương Bằng dự kiến đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo vào năm 2028).

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi: tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Thực hiện các nội dung theo Kế hoạch của thành phố.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- UBND xã tham mưu với UBND thành phố phân bổ nguồn vốn ngân sách

⁸ Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo

⁹ Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN

từ các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non trong việc xây dựng trường, lớp, cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Bảo đảm các điều kiện trường, lớp đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em và yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Bảo đảm nguyên tắc có đủ trường lớp chăm sóc giáo dục trẻ em tại địa phương.

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVCh đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ (CSNDGD), bảo đảm tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

- Phát động CBGV tự làm đồ dùng đồ chơi; rà soát, bổ sung đồ dùng đồ chơi đảm bảo chất lượng và đồng bộ theo danh mục quy định;

- Đối với các công trình đầu tư xây mới, hoặc sửa chữa cần phải đảm bảo các yêu cầu về thiết kế quy định. Hiệu trưởng các trường mầm non cần bám sát kế hoạch thực hiện công trình: Từ quy hoạch đến thiết kế và xây dựng để chủ động tham mưu, đề xuất, điều chỉnh kịp thời, đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình trong nhà trường khi đưa vào sử dụng.

4.2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trong cơ sở GDMN đủ về số lượng và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn¹⁰. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo¹¹, ưu tiên thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN. Thực hiện nghiêm túc các chính sách theo quy định và tiếp tục tham mưu ban hành chính sách đặc thù của địa phương đối với đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và nâng cao chất lượng GDMN trong giai đoạn mới.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ CBQL, GVMN nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

- Triển khai nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và thí điểm Chương trình GDMN mới; hướng dẫn lựa chọn nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên môn GDMN; hướng dẫn, khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên nền tảng số và thông qua các hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN trong cơ sở GDMN ngoài công lập.

¹⁰ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

¹¹ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

5. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển GDMN

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng CSNDGD trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và các tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN, Phát động các phong trào thi đua nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác quản lý và dạy học gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” tăng cường năng lực cho giáo viên để thúc đẩy trải nghiệm học tập chất lượng cao thông qua sáng kiến phát triển chuyên môn dựa trên công nghệ và có khả năng nhân rộng các trường mầm non trong xã

II. Giáo dục tiểu học

1. Thực hiện Chương trình

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, thời gian năm học được quy định tại Quyết định số 3348/QĐ-UBND.

Các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT cấp tiểu học bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành¹².

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹³; trong đó lưu ý đa dạng hoá các

¹² Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

¹³ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

hình thức tổ chức dạy học (tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, ...) với nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc,...

Bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Rà soát, sắp xếp lại CSVC hiện có để đáp ứng yêu cầu phục vụ năm học 2025-2026, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục tiểu học theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT;

Các cơ sở giáo dục sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường thiết bị dạy học tự làm, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Các cơ sở giáo dục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Các cơ sở giáo dục tiểu học tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh đảm bảo sách giáo khoa kịp thời trước khi bắt đầu năm học mới; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường để xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo vào thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu mượn-đọc của giáo viên và học sinh.

Các trường chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp¹⁴. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương, các cơ sở giáo dục chủ động tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt¹⁵, đồng thời chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến thay đổi địa giới hành chính bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT cho đến khi có chương trình môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5 của Bộ GDĐT và khung nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học của đơn vị hành chính mới để sử dụng trong các năm học tiếp theo¹⁶.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không để việc sắp xếp, tổ chức bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;

Các cơ sở giáo dục tiểu học căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, nghiên cứu giải pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người

¹⁴ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

¹⁵ Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1492/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1532/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1281/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1184/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 29/4/2025 phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng - Lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

¹⁶ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của Sở GDĐT (giao Hiệu trưởng trường TH Đoàn Tùng tổng hợp nội dung và thời gian tổ chức chuyên môn theo cụm trường TH trong xã - mỗi trường 01 chuyên đề/năm học) đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường/xã để chọn cử giáo viên tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (trước thời gian thi theo kế hoạch của Sở GDĐT khoảng 1 tháng), phân đấu đủ số lượng theo quy định, 100% giáo viên tham gia đều đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và trong đó có giáo viên đạt xuất sắc.

Các cơ sở giáo dục chủ động, sáng tạo trong huy động nguồn lực, sử dụng hợp lý, khoa học các nguồn kinh phí được cấp và cơ sở vật chất hiện có, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường¹⁷.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các cơ sở giáo dục chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh,... Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh..

Chủ động bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp

¹⁷ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định¹⁸, chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

Đẩy mạnh chuyển đổi số: cập nhật dữ liệu đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu ngành; chuẩn hóa quy trình báo cáo theo phân cấp 2 cấp; triển khai Học bạ số; bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu và bảo mật thông tin cho CBQL, GV.

Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cấp xã bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

Bảo đảm quy trình, thủ tục tự kiểm tra, kiểm tra công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành; chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Sở GDĐT trình UBND thành phố kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

4.2 Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các trường học cần triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ

¹⁸ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

Cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn; Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định.

UBND xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp,....

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Công tác phối hợp

6.1. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

Các cơ sở giáo dục tiểu học cần phối hợp với Đoàn thanh niên xã tích cực, chủ động, sáng tạo triển khai các chương trình, hoạt động thiết thực theo hướng dẫn của Thành Đoàn và bám sát chủ đề công tác năm học.

Đẩy mạnh các phong trào học tập và rèn luyện cho đội viên, thiếu niên, nhi đồng và thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học.

Chú trọng công tác giáo dục truyền thống, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh với các nội dung, hình thức phong phú gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6.2. Công tác y tế trường học

Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục.

Phối hợp với Sở Y tế, các hệ thống y tế cơ sở để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho học sinh trong các cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh thực hiện và nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; nâng cao nhận

thức, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho học sinh về chăm sóc sức khỏe bản thân; giáo dục lối sống lành mạnh, khoa học.

III. Giáo dục trung học cơ sở

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

Cơ sở giáo dục căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành¹⁹ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định (thực hiện Thông tư 29). Tăng cường việc dạy ngoại ngữ, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi về ngoại ngữ trên internet.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phải được hình thành từ cơ sở kế hoạch của giáo viên, tổ chuyên môn và phải thể hiện đầy đủ nội dung, thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. Kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁰...

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học,...

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung

¹⁹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình;

²⁰ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Các nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu, để tham gia thi đấu số môn do Sở GDĐT tổ chức.

1.2. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, các cụm chuyên môn tổ chức các chuyên đề dạy học, hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Yêu cầu đảm bảo đúng, đủ tỷ lệ quy định về dạy học trực tuyến trên cơ sở đó số hóa kho học liệu của trường, khắc phục tình trạng thiếu đội ngũ,...

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định²¹, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

²¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

1.5. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt

Các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt phù hợp với tình hình nhà trường; chú ý quan tâm đến các đối tượng học sinh trong lớp, có phương pháp giảng dạy phù hợp, giúp học sinh nắm được các yêu cầu cần đạt; tăng cường phát hiện học sinh có năng khiếu các môn văn hóa để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, hướng dẫn học sinh khai thác nguồn tài liệu của thư viện nhà trường và các nguồn khác phù hợp.

Giáo viên được phân công phụ trách bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh chưa đạt chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch dạy học theo thời lượng quy định của trường. Đối với việc phụ đạo học sinh chưa đạt, cần xây dựng nội dung dạy học bám sát đối tượng học sinh cụ thể, thường xuyên quan tâm, theo dõi, nắm bắt sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập để điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp.

Hướng dẫn giáo viên và học sinh nắm rõ cấu trúc đề thi học sinh giỏi của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Các đơn vị cần tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Nhà trường rà soát các thiết bị dạy học tại trường hiện có, so sánh với thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Có phương án đầu tư, mua sắm từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất.

Tiếp tục phát triển học liệu số, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; tiếp tục xây dựng tài liệu dạy học điện tử dùng chung trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tăng cường ứng dụng AI trong việc xây dựng mô hình thí nghiệm ảo. Đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến, đánh giá năng lực học

sinh. Năm học 2025-2026 phấn đấu mỗi trường có ít nhất 1 phòng học thông minh.

2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Các nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh đảm bảo sách giáo khoa cho học sinh. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương, các nhà trường chủ động lựa chọn các nội dung, chủ đề phù hợp với tình hình thực tiễn nhà trường để giảng dạy (*theo hướng dẫn của Sở GDĐT*).

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Các trường thiếu giáo viên thì chủ động hợp đồng để đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu bộ môn. Thực hiện việc phân công giáo viên linh hoạt, sáng tạo đảm bảo đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên môn đào tạo.

Nhà trường chủ động tham mưu xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài; không triển khai chương trình tích hợp hoặc chương trình nước ngoài nếu chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của Sở/Bộ. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện theo chỉ đạo của Sở GDĐT về việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm, phối hợp với chuyên viên phòng chuyên môn của Sở khi được phân công để đảm bảo đồng bộ, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng đội ngũ.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn các trường trong xã nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn.

Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả²² (giao Hiệu trưởng THCS Thanh Tùng xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo môn các trường trong xã - mỗi trường đảm nhận một số môn theo thể mạnh mỗi trường) để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường²³. Khuyến khích các trường có giáo viên đáp ứng được trình độ, năng lực theo quy định để triển khai dạy một số môn, một số bài nhất là thuộc các môn Toán học, Khoa học, Công nghệ và Tin học bằng tiếng Anh

Lập kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng GV để thích ứng với thay đổi hình thức thi và hướng dẫn ôn tập cho HS cuối cấp theo hướng dẫn của Sở/Bộ.

Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường/xã để chọn cử giáo viên tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (trước thời gian thi theo kế hoạch của Sở GDĐT khoảng 1 tháng), phấn đấu đủ số lượng theo quy định, 100% giáo viên tham gia đều đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và trong đó có giáo viên đạt xuất sắc.

2.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁴, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁵ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng

²² (i) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, tổ chức hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với việc sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; nên bố trí các trường có khoảng cách địa lý không quá xa; cử cụm trường cụm chuyên môn để tổ chức hoạt động chuyên môn trong cụm; phân công chuyên viên phòng chức năng phụ trách các cụm chuyên môn để tăng cường hiệu quả trong chỉ đạo, tư vấn, hướng dẫn, giải đáp kịp thời các khó khăn của các nhà trường; (ii) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động.

²³ Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 8/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục.

²⁴ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

²⁵ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo

Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyên đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong thiết kế bài dạy, thiết kế mô hình thí nghiệm ảo, xây dựng học liệu, tổ chức kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

3. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

3.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại các nhà trường; thực hiện đầy đủ việc nhập liệu, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Các nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định

3.2. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.3. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các

điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

Tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026, trong đó lưu ý các giải pháp về bảo đảm đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong địa bàn xã

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025 -2026 của nhà trường và đạt các chỉ tiêu đề ra.

3. Các cơ quan chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Phòng Văn hóa - Xã hội tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục trong xã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo. Tham gia đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, định hướng tư tưởng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tích cực tham gia giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT Hội đồng nhân dân xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Cát

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2025-2026**

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025-2026
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	50%
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	99,0%
3	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	100%
4	Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ ngày	100%
5	Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ăn bán trú	99.80%
6	Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ăn bán trú	99.98%
7	Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú	100%
8	Tỷ lệ trẻ nhà trẻ và mẫu giáo được học phân tách theo độ tuổi	100%
9	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học phân tách theo độ tuổi	100%
10	Tỷ lệ cơ cấu nhóm trẻ/tổng số nhóm, lớp trong trường	24,7%
11	Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân/ thấp còi	Dưới 2%
12	Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì	Dưới 3%
13	Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ	100%
14	Tỷ lệ trẻ được khám chuyên khoa	100%
15	Tỷ lệ đơn vị đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi	100%
16	Tỷ lệ GVMN đạt chuẩn đào tạo	95,0%
17	Tỷ lệ CBQL đạt chuẩn đào tạo	100%
18	Tỷ lệ CBQL đạt trên chuẩn đào tạo	96,0%
19	Tỷ lệ GV nhà trẻ/nhóm	2,5
20	Tỷ lệ GV mẫu giáo/lớp	2,2
21	Tỷ lệ phòng học kiên cố	100%
22	Tỷ lệ nhóm, lớp đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu	100%
23	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	100%
24	Hội thi GV dạy giỏi cấp Thành phố	100% giáo viên dự thi cấp Thành phố đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, trong đó có ít nhất 1 giáo viên đạt xuất sắc

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN GIÁO DỤC TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024 -2025
1	Số trường đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3	100%
2	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%
3	Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH	99,0%
4	HS tiểu học được học 2 buổi/ ngày	100%
5	HS hoàn thành chương trình tiểu học	100%
6	HS hoàn thành chương trình lớp học	99,5%
7	HS lớp 1,2 được học ngoại ngữ 2 tiết	100%
8	HS khối 3,4,5 biết bơi	50%
9	HS khối 3,4,5 được giáo dục bơi	100%
10	Số lượng chuyên đề, HĐTN tổ chức cấp xã, cấp thành phố	5 (4 cấp xã, 1 cấp thành phố)
11	Hội thi GV dạy giỏi cấp Thành phố	100% giáo viên dự thi cấp Thành phố đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, trong đó có ít nhất 1 giáo viên đạt xuất sắc
12	Tỷ lệ trường đạt TTLĐ tiên tiến, xuất sắc	100%

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN GIÁO DỤC THCS
NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024 -2025
1	Duy trì chuẩn QG	100%
2	Duy trì sĩ số	99,5%
3	Tuyển sinh lớp 6	100% HS trong địa bàn
4	Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS	98%
5	Tuyển sinh THPT	Xếp thứ 52/114 xã, phường, đặc khu
6	PCGD THCS	Mức độ 3
7	Xoá mù chữ	Mức độ 2
8	Thư viện	Mức 1 trở lên
9	Hai mặt giáo dục	+ Rèn luyện: Tốt: 75%, Khá: 20%, Đạt: 5%, Chưa đạt: 0%; + Học tập: Giỏi: 25%; Khá: 45%; Đạt: 30%, Chưa đạt: 2%;
10	Học sinh giỏi	9 giải Thành phố Xếp thứ 52/114 xã, phường, đặc khu
11	Cuộc thi KHKT	1 giải Thành phố
12	HS thi IOE	10 giải TP
13	HS thi ban nhạc	1 giải Thành phố
14	Viết thư QT UPT	1 giải Thành phố
15	Thi điền kinh (nếu tổ chức)	1 giải Thành phố
16	Thi cờ vua (nếu tổ chức)	2 giải Thành phố
17	Trải nghiệm STEM (nếu tổ chức)	1 giải Thành phố
18	Hội thi GV dạy giỏi cấp Thành phố	100% giáo viên dự thi cấp Thành phố đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, trong đó có ít nhất 1 giáo viên đạt xuất sắc
19	Tỉ lệ phòng học kiên cố hóa	100%
20	Tỉ lệ các phòng học, phòng học bộ môn có ti vi hoặc máy chiếu	100%
21	Phòng tin trang bị đủ máy tính	100%
22	Xây dựng mô hình trường học	Xây dựng thành công ít nhất 1 mô hình trường học